

**ÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 62/2022/HNGĐ-ST

Ngày 01- 11-2022

"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con "

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Vân.

Bà Hoàng Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Loan - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 412/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 90 /2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Đặng Tuấn A** - sinh năm 1992; ĐKKHKT và hiện cư trú: Thôn P, xã N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Chị **Phạm Thị L**, sinh năm 1994; ĐKKHKT: Thôn P, xã N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Anh Đặng Tuấn A có đơn xin xử vắng mặt, chị L vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 25/7/2022 và bản tự khai, biên bản hòa giải của nguyên đơn – anh Đặng Tuấn A trình bày:

Anh và chị Phạm Thị L được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã N, huyện Tứ Kỳ (nay là thành phố Hải Dương), tỉnh Hải Dương vào ngày 25/3/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng bố mẹ anh tại Ngọc Sơn – Tứ Kỳ - Hải Dương. Sau khi có con vợ chồng đã gửi lại bố mẹ anh chăm sóc để vợ chồng lên Hà Nội làm kinh tế nhưng vẫn thỉnh thoảng vẫn

về nhà. Vợ chồng sống hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cách thức giải quyết về nhiều vấn đề phát sinh trong đời sống chung của vợ chồng nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Khi bắt đầu phát sinh mâu thuẫn anh đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình động viên hòa giải nhưng chị L không nghe. Chị L đã bỏ nhà đi từ cuối năm 2019, từ đó không liên lạc quan tâm đến anh và con. Nay anh không biết chị L đang sống ở đâu. Anh cũng liên lạc với bố mẹ đẻ chị L là ông Phạm Văn Q và bà Trần Thị Th để hỏi về địa chỉ và tình hình của chị L thì được biết chị L vẫn liên lạc với ông bà nhưng không cho biết địa chỉ. Anh chỉ biết nơi cư trú cuối cùng của chị L là ở xã Ngọc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Đến nay, anh xác định giữa anh và chị L không có tiếng nói chung, cuộc sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Hoàng L1 - sinh ngày 15/12/2015, hiện cháu L đang sống cùng anh và bố mẹ anh tại Ngọc Sơn – Thành phố Hải Dương. Khi ly hôn anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đặng Tuấn A không cung cấp được địa chỉ của chị Phạm Thị L, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đã lấy lời khai của ông Phạm Văn Q (là bố đẻ chị L) ông Q xác nhận chị L vẫn thỉnh thoảng liên lạc về nhà. Tòa án yêu cầu ông Q cung cấp địa chỉ của chị L và yêu cầu chị L gửi văn bản trình bày ý kiến, quan điểm của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của anh Đặng Tuấn A, nhưng ông Q không cung cấp được địa chỉ của chị L, chị L cũng không có văn bản gửi về. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho gia đình ông Q, đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, ông Q, bà Th (là mẹ đẻ chị L) xác định đã thông tin cho chị L biết, chị L có ý kiến với gia đình ông bà: Nhất trí ly hôn với anh Đặng Tuấn A; về con chung: Chị đồng ý để anh Tuấn A trực tiếp nuôi con, anh Tuấn A không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con chị đồng ý; Về tài sản chung, nợ chung: chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Theo thông tin do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cung cấp tại Công văn số 17407/QLXNC-P5 ngày 22/8/2022 thể hiện: Không có thông tin cấp hộ chiếu và xuất nhập cảnh của trường hợp Phạm Thị L, sinh năm 1994 CMND số 034194001429, hộ khẩu thường trú tại: Thôn P, xã Ngọc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Theo lời khai của bà Nguyễn Thị Nh (mẹ đẻ anh Tuấn a) trình bày:

Anh Đặng Tuấn A và chị Phạm Thị L được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại UBND xã Ngọc Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương vào ngày 25/3/2015, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống. Sau khi kết hôn chị L và anh Tuấn A đi làm kinh tế tại Hà Nội, còn con thì để ở nhà vợ chồng bà chăm sóc, thỉnh thoảng vợ chồng anh chị có về thăm con. Về thời gian và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh Tuấn A và chị L bà không biết cụ thể. Khoảng đầu năm 2019, chị L và anh Tuấn A về nhà nghỉ một thời gian và bà nghe anh Tuấn A nói vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau. Gia đình bà cũng khuyên bảo 2 vợ chồng nhưng chị L không nghe sau đó đã bỏ đi không về nhà bà nữa. Nhiều lần bà cũng bảo anh Tuấn A tìm chị L để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Tuấn A nói không biết chị L ở đâu. Gia đình bà cũng gọi điện cho bố mẹ chị L để nhờ ông bà động viên chị L về đoàn tụ cùng anh Tuấn A nuôi dạy con trưởng thành nhưng bố mẹ chị L cho biết chị L không về sống cùng ông bà, cũng không biết chị L ở đâu làm gì. Kể từ khi chị L bỏ nhà đi (từ năm 2019) cho đến nay cũng không về thăm con hay liên lạc với gia đình bà. Vợ chồng anh Tuấn A và chị L có 01 con chung là Đặng Hoàng L1, sinh ngày 15/12/2015, hiện cháu L đang sống cùng gia đình bà và anh Tuấn A. Vợ chồng bà vẫn luôn giúp đỡ, hỗ trợ anh Tuấn A trong việc chăm sóc cháu L1. Nay anh Tuấn A xin ly hôn chị L, bà đề nghị Tòa án giao cho anh Tuấn A được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L1, gia đình bà luôn đảm bảo điều kiện về nơi ở cũng như về kinh tế để cháu L1 được chăm sóc tốt nhất.

Tại biên bản xác minh ngày 21/7/2022 và ngày 25/10/2022 tại Công an xã Thuần Thành, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình cho biết: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1994 hiện không đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Thuần Thành, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình cũng không đăng ký tạm trú tạm vắng tại địa phương. Hiện nay chị L đang cư trú ở đâu công an xã không quản lý nên không thể cung cấp cho Tòa án được.

Tại biên bản xác minh ông Đinh Xuân Đ – Trưởng thôn P, xã Ngọc Sơn, thành phố Hải Dương cho biết: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1994 và anh Đặng Tuấn A, sinh năm 1992 kết hôn tại UBND xã Ngọc Sơn và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống. Sau khi kết hôn, anh chị sống cùng bố mẹ anh Tuấn A tại thôn P, xã Ngọc Sơn, thành phố Hải Dương. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Tuấn Anh và chị L cụ thể như thế nào địa phương không nắm được. Từ năm 2019 đến nay chị L đã không sống cùng anh Tuấn A, cũng không thấy về thăm con.

Tại phiên tòa, anh Đặng Tuấn A có đơn xin xử vắng mặt anh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn chị L và đề nghị được nuôi con và

không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản và nợ chung không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND thành phố Hải Dương phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký Tòa án từ khi thu lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều được đảm bảo. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

** Hướng giải quyết vụ án:*

Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình 2014; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Về quan hệ vợ chồng: Đề nghị xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho anh Đặng Tuấn A được ly hôn với chị Phạm Thị L.

- Về con chung: Giao con chung Đặng Hoàng L1 - sinh ngày 15/12/2015 cho anh Đặng Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc ; Anh Đặng Tuấn A tự nguyện không yêu cầu chị Phạm Thị L phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. *Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.*

- Về án phí: Anh Đặng Tuấn A phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Đặng Tuấn A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Phạm Thị L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án vì bị đơn là chị Phạm Thị L trú tại: Thôn P, xã Ngọc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Đặng Tuấn A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Phạm Thị L vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Tuấn A và chị L.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Tuấn A và chị Phạm Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Ngọc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/3/2015, nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, đây là hôn

nhân hợp pháp.

[4] Căn cứ vào lời khai của các đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Quá trình chung sống, Anh Đặng Tuấn A và chị Phạm Thị L đã phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện trong quá trình chung sống luôn bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã sống ly thân, không còn quan tâm và trách nhiệm với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Quá trình giải quyết vụ án anh Tuấn A xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị L không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị L.

[5] Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa anh Tuấn A và chị L đã kéo dài và trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn. Bản thân chị L đã được gia đình thông báo về việc anh Tuấn A làm đơn ly hôn và gửi các văn bản tố tụng chị L có quan điểm nhất trí ly hôn. Do đó yêu cầu xin ly hôn của anh Đặng Tuấn A đối với chị Phạm Thị L là có cơ sở. Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho anh Đặng Tuấn A được ly hôn với chị Phạm Thị L.

[6] Về quan hệ nuôi con: Anh Đặng Tuấn A và chị Phạm Thị L có 01 con chung là Đặng Hoàng L1, sinh ngày 15/12/2015. Anh Đặng Tuấn Anh và chị Phạm Thị Lý có quan điểm giao con cho anh Đặng Tuấn A nuôi dưỡng. Xét thấy hiện tại cháu L1 đang sống cùng anh Đặng Tuấn A. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu, cần căn cứ các điều 81, Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Long cho anh Đặng Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên.

[7] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Đặng Tuấn A tự nguyện không yêu cầu chị Phạm Thị L phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh, nên cần chấp nhận sự tự nguyện của anh Đặng Tuấn A.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Tuấn A và chị Phạm Thị L đều không yêu cầu giải quyết nên không phải xem xét.

[9] Về án phí: Anh Đặng Tuấn A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Anh Đặng Tuấn A và chị Phạm Thị L được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39;

Điều 147; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Tuấn A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Anh Đặng Tuấn A được ly hôn chị Phạm Thị L.

2. Về quan hệ nuôi con: Giao con chung Đặng Hoàng L1, sinh ngày 15/12/2015 cho anh Đặng Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Tuấn A không yêu cầu chị Phạm Thị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

4. Về án phí: Anh Đặng Tuấn A phải chịu 300.000^d án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000^d theo biên lai số AA/2021/0000310 ngày 25/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Anh Đặng Tuấn A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. .

5. Về quyền kháng cáo: Anh Đặng Tuấn A và chị Phạm Thị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tp. Hải Dương;
- Chi cục THA dân sự tp. Hải Dương;
- UBND xã Ngọc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Khánh Thiện

